

Số: 98/2025/QĐST-DS

TP. Thanh Hóa, ngày 29 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 281/2025/TLST-DS ngày 13/5/2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1948;

Địa chỉ: số nhà x, đường D, phường P, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Lê Thị V; sinh năm 1966

Nơi ở hiện nay: phố T, phường A, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nhà chưa có số ở sát nhà số 75).

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Tính đến ngày 21/5/2025 bà V còn phải trả cho bà L số tiền sau:

Tổng giá trị tiền vay 84.000.000đ + cộng 11 chỉ vàng qui đổi thành tiền là: 109.450.000 đồng = 193.450.000đ (Một trăm chín ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Phương thức và thời gian trả nợ hai bên thống nhất:

+ Từ ngày 25/6/2025 đến hết tháng 5/2029 (48 tháng): Mỗi tháng bà V trả cho bà L số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng (tính theo lịch dương).

+ Ngày 25/6/2029, Bà Lê Thị V cam kết sẽ trả nợ cho bà Nguyễn Thị L số tiền còn lại là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến thời hạn thanh toán nếu bà Lê Thị V vi phạm một trong các kỳ trả nợ nêu

trên thì bà Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành án toàn bộ số tiền mà bà Lê Thị V chưa trả và còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà L là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.418.125 đồng (hai triệu bốn trăm mười tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phương**